

<https://vnras.com/drug/>

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYẾN V

CÁC BỆNH KHÔNG ĐAU

I - ĐỔ MỒ HÔI

(*Tự hàn - Đạo hàn*)

Chứng đổ mồ hôi nói ở đây không phải vì khó nhọc hoặc nóng nực, mà tự nhiên vô cớ đổ mồ hôi. Có hai chứng khác nhau, tự hàn và đạo hàn. Tự hàn thì bất cứ lúc nào tự nhiên đổ mồ hôi chảy ra đầm đìa, đạo hàn thì lúc ngủ mồ hôi mới chảy ra ướt khắp mình như tắm lúc tỉnh dậy thì hết. Tự hàn thuộc về dương hư, phép chữa nên giáng hỏa bổ huyết làm căn bản:

Phàm mồ hôi ra như dầu là chứng bất trị, đổ mồ hôi ra ướt đầm tóc là chứng thứ hai bất trị, mồ hôi ra dạng giọt như hạt chàu là chứng thứ ba bất trị. Còn các bệnh mồ hôi khác thì nên chữa theo các phương pháp sau đây:

1. Kinh trị chứng tự hàn và đạo hàn.

Ngũ bội tử tán nhỏ hòa với nước miếng, đắp vào lỗ rốn, băng chặt lại một đêm là khỏi.

2. Kinh trị chứng tỳ vị hư 亏 vào là đổ mồ hôi.

Gan heo 1 miếng, thái mỏng để lên miếng ngồi, đốt lửa bên dưới cho khô giòn, tán nhỏ, nấu cháo bằng viên hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với nước trà, ngày uống 5 lần rất kinh nghiệm.

3. Kinh trị vì gió lạnh mà đổ mồ hôi.

Kinh giới, sắc lấy nước uống, hiệu nghiệm.

4. Truyền trị chứng thưa bở thịt, ngày và đêm đổ mồ hôi đậm dè và điều trị chứng thương hàn biểu hư, mồ hôi ra không ngọt.

Giấy quạt rách 3 phần, *Tóc rói* 1 phần. Cả hai thứ đều đốt ra tro, tán nhỏ liều dùng một đồng cân, hòa với nước thì lành ngay.

- Toàn dùng *giấy quạt rách*, không dùng tóc rói.

5. Kinh trị chứng tự hàn mãi không thôi.

- *Củ nghệ* mài với nước, phết lên vú là lành ngay.

- *Hà thủ ô*, tán nhỏ, hòa với nước miếng, đặt vào lỗ rốn là lành ngay.

- *Gạo trắng*, nghiền thành bột, gói vào miếng lụa, xoa xát luôn luôn rất hay.

6. Kinh trị chứng đổ mồ hôi trộm.

- *Mẫu lệ*, tán nhỏ, luyện với mật ong làm viên lớn bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên với nước nóng vào lúc đói bụng.

- *Đậu si* sao qua ngâm với rượu mà uống.

7. Kinh trị chứng toàn thân không có mồ hôi, chỉ ở ngực mồ hôi ra không ngọt, gọi là tâm hàn, do lo nghĩ quá mà sinh ra.

Phục thần, tán nhỏ dùng lá ngải cứu sắc nước làm thang mà uống vài lần là khỏi.

- *Long đởm thảo* tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân, mật heo vài ba giọt cho vào rượu nóng mì uống rất hay.

- *Cây hẹ* mỗi lần dùng 49 gốc, đỗ 2 bát nước sắc lấy một nửa, uống dần đến khi khỏi là thôi.

8. Truyền trị chứng hàn nhiệt hán (nóng lạnh mồ hôi).

Rễ đậu giá tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân, thang với nước cơm, ngày uống 3 lần là lành.

II - CHỐNG MẶT

(*Huyền vâng*)

Chứng chóng mặt là tối tăm xâm choáng váng như ngồi trong chiếc thuyền con, bay trên cổ nghiêng, đứng dậy thì muối ngã nhào.

Bệnh này phát ra thuộc phong thì do mồ hôi, thuộc hàn thì đau nhức, thuộc thứ thì nóng này buồn phiền, thuộc thấp thì nặng nề trầm trồ, là do 4 thứ khí nhân hư mà phát ra.

Lại phải phân biệt nội thương hay ngoại cảm, không phải chữa theo một lối được, hoặc do thất tình uất kết sinh dờm theo khí nghịch lên mà sinh chóng mặt hoặc dâm dục quá tổn thận, thần kinh hao tổn không nạp khí về nguyên vị, làm cho khí nghịch xông lên, đó do khí hư mà chóng mặt, hoặc thở huyết, tức huyết, băng huyết, lậu huyết mà can kinh không thể thu hút lại được, làm cho các thứ huyết mất lối lưu hành mà chảy bậy, do đó huyết hư mà chóng mặt, lại sau khi mới té huyết ra quá nhiều, hoặc ứ huyết không thông mà sinh chóng mặt, chữa bệnh nên linh hoạt xoay xở, không nên chấp nhất.

1. Truyền trị các chứng đau đầu phong buốt óc mặt mũi tối mờ.

- *Hương phụ mè*, *Cúc hoa*, *kính giới* mỗi vị 1 lạng *Bạc hà* 3 đồng cân Đều tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân, sắc nước trà và hành làm thang uống trước khi ăn là khỏi

- Y phương trên, gia thêm *Ké dầu ngựa*.

- *Hà thủ ô*, *Hương phụ mè* đều băng nhau. Tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước trà và hành.

2. Kinh trị đau phong, chóng mặt.

Xác ve 1 lạng (bỏ đầu râu) rửa sạch, sao qua, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu, nếu không quen uống rượu thì uống với nước đun sôi để ấm, lúc nào uống cũng được, rất hay.

3. Kinh trị chứng phong tối mắt, sùi bọt miếng, chóng mặt muối ngù.

Dùng ống trúc vat nhọn đâm vào giữa cây chuối to, cho nước chảy ra, ghé bát hứng lấy cho uống đến mửa, rất hay.

4. Kinh trị các chứng phong, đau xâm.

- *Lá ké dầu ngựa*, phơi khô tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu, mỗi ngày 3 lần, đến mửa thì luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên, 10 ngày lành bệnh. Thuốc này thông suốt cả đầu não, công hiệu nhanh chóng. Kiêng ăn thịt heo.

- Phương trên gia thêm *Kính giới*, *Hương phụ*, mỗi thứ đều nhau.

5. Kinh trị chứng chóng mặt nôn mửa và lạnh sinh đờm.

Cam hương (nướng) 2 đồng ruồi, *Cam thảo* (sao) 1 đồng 2 phân. Sắc với 1 bát rượu nước, còn một nửa cho uống, đã dùng nhiều lần, rất công hiệu.

6. Kinh trị phong đờm bốc lên, hoa mắt, đổ mồ hôi.

Cù cài già nhỏ, vát lấy nước cốt, đổ hạt cù cài vào, ngâm, phơi khô tán nhỏ, sau bửa ăn uống với nước nóng là lành ngay.

III - TÊ DAI

Chứng tê dai là do phong, hàn, thấp, 3 khí ấy hợp lại mà sinh bệnh. Do khí hư, do thấp đờm, tử huyết. Cho nên hàn khi nhiều thì sinh ra tê nhức, thấp khi nhiều thì sinh ra tê liệt một chỗ. Còn như không đau, không cảm giác, là bệnh lâu, đã vào sâu, vĩnh vệ đình trệ, kinh mạch đi sai đường, cho nên không đau. Còn tê không cảm giác tức là khấp minh hoặc chân tay da thịt không tự biết là của mình. Cũng có lúc do huyết kém khí suy, không đủ vận chuyển mà sinh ra tê dai. Phép chữa này tùy chứng mà dùng thuốc.

1. Truyền trị tay chân tê dai hoặc không cảm giác, không điều khiển được đau lâu thành bệnh hắc tất (đau gối sưng to) cử động không được.

Rễ cây giun rửa sạch, thái nhỏ, dùng 1 bát, cho vào 1 cái lọ, đổ đầy rượu, nút chặt, ngoài trát bùn kin, đao một cái hố tròn rộng 1 thước sâu vừa ngang cổ lọ, đặt lọ xuống rồi đổ trầu cho đầy, đốt lửa hun cháy hết lại đổ thêm, làm từ 6 giờ sáng đến 5 giờ chiều thì mang lọ ra, lại chôn xuống đất chỗ khác để trừ hỏa độc. Mỗi lần uống 1 chén, ngày uống 3 lần, uống lành bệnh thì thôi.

Rễ kim anh, nướng qua, bò vỏ khô, thái nhỏ, ngâm rượu uống. Bệnh đau 1 năm thì uống liên tục 1 tháng, bệnh mới đau 1 tháng uống trong 5 ngày, sẽ khỏi. Đó là 1 phương thuốc rất hay (chân tiên).

2. Truyền trị chứng tê dai, tê thấp, teo huyết, không thể di được.

- *Cây lồng đèn* (cây thù lu) Dùng cà rê, cong và lá, rửa sạch, kiêng đồ sát, lấy dùi gỗ già nát ra, phun rượu ngon vào cho ướt trộn cho đều, bỏ vào nồi đất nấu chín, rồi phơi rám ba ngày, lại phun rượu vào, lại nấu, làm như vậy 9 lần, cộng 27 thì được rồi tùy ý dùng nhiều hay ít, ngâm với rượu trong một cái lọ mới đem nấu cách thủy, bỏ một ít hạt thóc trong nồi, chừng hạt thóc chín nở xòe thi đem lọ ra, chôn xuống đất 1 ngày 1 đêm để trừ hỏa độc, mỗi ngày uống ba lần lúc 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, và 6 giờ chiều; mỗi lần uống một hai chén, bệnh sẽ khỏi dần.

- *Dây dâu rừng* 7 phần, *rễ buom bướm* 4 phần, *Dây bạc sao* 2 phần, *cỏ hy thiêm* 2 phần, *Cỏ nu áo* (rễ) 2 phần, *Cỏ roi ngựa* 3 phần, *Rễ cây vò dè* 3 phần, *Rễ bưởi bung* 5 phần. Cà: vị trên rửa sạch, xắt nhỏ cho được một đầu to, cho vào một cái hũ có rượu đầy kin, dùng nồi to nấu cách thủy, bỏ thóc vào nồi, chừng thóc chín nở xòe ra là được, đem ra, chôn xuống đất một ngày để trừ hỏa độc, mỗi ngày uống ba lần uống say là được, thuốc này không kiêng gì cả, an được nhiều là tốt.

3. Kinh trị chứng minh mẩy chân tay tê dai cầu không cảm giác.

- *Hạt cài* tán nhỏ, trộn với dấm xoa vào chỗ đau rất hay.

- *Nghệ vàng*, *Quế chi* (cà vò), *Cúc hoa*, *Thạch hộc*, *Mạn kinh tử*, *Lá thông*, *Rễ cỏ xước* (rửa rượu). Các vị bằng nhau, thái nhỏ, sắc xong chờ ăn cơm rồi rất lâu mới uống.

- *Lá dâu già*, sắc lấy nước đặc, thường rửa chỗ đau là lành.

4. Kinh trị chứng da bụng tê cứng, không cảm giác.

Hành tăm, nấu chín ăn nhiều vào là lành.

IV - BẠI LIỆT

Phụ: Liệt dương

Bại liệt là chân mềm yếu không cử động đi đứng được, tay run rẩy không thể chống đỡ, cất nhắc lên được.

Chứng này là do âm huyết hư, hư thì sinh nóng ở trong, nóng trong thì gân bị giãn, nên tay chân mềm yếu. Sách Nội kinh chia ra các loại, *huyết nhiệt, đàm thấp, khí hư, huyết hư, huyết ứ*... song chữa thì cốt bổ huyết làm chủ yếu, huyết đầy đủ thì gân săn, gân săn thì sức mạnh mẽ.

1. Kinh trị chứng chân bại liệt, gân rút.

Quế chi tán nhỏ, hòa với rượu xoa vào mỗi ngày một lần, công hiệu.

2. Kinh trị chứng lưng và chân không cử động được, co quắp, lạnh đau:

Xương ống chân hổ, dài độ 5, 6 tấc, đập vỡ, cao bò màng và tùy, bôi váng sữa hay mỡ nước vàng, tán nhỏ, đựng vào túi lụa, bỏ vào hũ, đổ vào một đấu rượu, vẫn bên bếp lửa để lấy hơi nóng trong 7 ngày rồi tùy ý mà uống, đại tiện hơi thông thì khỏi.

3. Kinh trị chứng chân tay tê nhức.

Gà 1 con, mổ bụng bò ruột, dồn vào một nấm mèn tươi và *Đại liền* đã xát nhỏ, chưng cách thủy cho chín, ăn thịt gà vài lần là lành.

4. Kinh trị chứng xương lưng mềm, chân yếu không động dậy được và khắp mình ngứa ngáy.

- *Hà thủ ô, Rễ có xước*. Mỗi vị 1 thăng, kiêng đồ sắt, bỏ đầu, rửa sạch, tắm rượu 7 ngày phơi khô tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống từ 30 đến 50 viên, thang với rượu ấm hoặc nước sôi uống vào lúc đói bụng. Kiêng ăn thịt heo.

- *Cửu tích* 1 lang sắc uống hàng ngày.

- *Hà thủ ô* 1 thăng, kiêng đồ sắt, dùng dao tre got bỏ vỏ ngoài, dùng dùi gỗ già nát, tắm nước vo gạo 1 đêm, lại trộn với sữa đàm bà khỏe mạnh sinh con trai, phơi khô lại trộn; lại phơi hai lần rồi tán nhỏ, dùng đại táo nấu chín, bỏ hột lüyü nhân, quyết với thuốc làm viên. Nếu bệnh thuộc hỏa thì dùng mật ong luyện làm viên bằng hạt ngô đồng. Lúc đầu uống 30 viên, sau mỗi ngày uống 35 viên cho đến 100 viên là cùng. Uống với nước muối lúc đói bụng. Rất hay.

5. Kinh trị chứng tay chân yếu liệt, hay di dai vật, sắc mặt không tươi, cùng trị chứng liệt dương.

Lộc nhung 1 lạng, đốt bỏ lông thái mỏng, *Hoài son* tán nhỏ, 1 lạng. Đựng vào túi lụa, ngâm rượu 7 ngày, mỗi ngày uống 3 chén, còn xác sao khô tán nhỏ mà uống, hay lầm.

6. Kinh trị liệt dương, yếu rũ không giao hợp được.

- *Ngài tằm* 2 lạng (bò đầu, chân, cánh) sao khô tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt đồng, mỗi tối đến uống 1 viên thì dương vật sẽ cương và bền có thể giao cấu được tốt.

- *Xương bò* ngâm rượu, mỗi lần uống 1 chén, sẽ khỏi.

- *Mật cá chép* 1 cái, *Gan gà trống* 1 cỗ. Đều sấy khô tán nhỏ, luyện với trứng chim sẻ làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 10 viên.

- *Gan gà trống* 3 cỗ, *Thổ ty tử* 1 thăng. Đều sấy khô tán nhỏ luyện với trứng chim sẻ làm viên bằng hạt đậu xanh, liều dùng 100 viên uống với rượu khi đói lòng, dần dần dương sự sẽ khỏe lên.

- *Ngũ vị tử* 1 thăng. Sấy khô tán nhỏ, liều dùng 1 đồng cân, uống với rượu, ngày uống 3 lần hết 1 tể là kiến hiệu, bách phát bách trúng.

- *Rượu ngon* hòa với bùn đất sét bôi lên âm mao

- *Đá nam châm* 1 thăng, tán nhỏ, tắm dầu mè 14 ngày, mỗi lần uống 3 chén, ngày uống 3 lần, uống lâu sẽ kiến hiệu.

- *Phúc bồn tử*, tắm rượu, sao khô, tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng cân, sáng sớm uống với rượu rất hay.

- *Tổ ong*, dốt cháy tán nhỏ, mỗi lần uống hai đồng cân với nước mới múc, uống lúc đói bụng, thì dương vật dương lên có thể giao cấu được. Hoặc lấy tàng ong dốt ra tro, tán nhỏ, tối lại bôi lên đầu âm thì nóng và cương ngay.

- *Mẫu lê nung chín, xà tràng tử, Lá sen khô, Bèo khô*, Các vị bằng nhau, tán nhỏ, mỗi ngày dùng 3 đồng cân, sắc với một bát nước, sôi 4, 5 đạo, đợi nguội bớt, ngâm rửa dương vật, rất hay, kiêng phạm phong hàn.

V - ĐIÊN CUỒNG

Về bệnh điên cuồng không phải chỉ một loại. Điên thì vui cười bất thường, nói năng rối loạn, điên đảo, lặp đi lặp lại, là do tâm huyết không đủ mà phát ra. Cuồng thì cuồng loạn không còn lý trí, nói sai thì sai, chạy bậy làm càn, đó là đậm hóa thịnh quá mà phát ra... Vì mừng thì hai tâm khí, giận thì hại can khí, đó là chứng tướng hỏa có thừa của hai tạng.

Chứng điên phân ra nhiều vì không thoát mãn lòng mong muốn, không đạt được sở nguyện mà sinh ra, phép chữa nên "*an thần, dưỡng huyết, thanh hỏa, hạ đàm*" là chủ yếu; chứng cuồng phần nhiều là do hỏa thịnh vị nhiệt mà sinh ra, phép chữa nên "*lợi đại tiện*" không nên ăn no mà trợ vị hỏa.

Sách Nội kinh có chép: "Âm phụ vào dương thì sinh cuồng, dương phụ vào âm thì sinh điên, thoát âm thì mất mồ, thoát dương thì thấy ma quỷ", chính có nghĩa ấy, người chữa bệnh cần phải chú ý.

1. Kinh trị chứng điên cuồng không ngót vì quá sợ mà sinh bệnh.

Cuồng đưa đá nửa lạng, tán nhỏ. Mỗi lần uống 1 đồng cân, hòa với 1 chén nước giếng mà uống là mửa ào ra ngay, sau đó, để cho ngủ say, dừng làm giật mình thức dậy, hay lâm.

2. Kinh trị chứng điên cuồng, tức bức lo sợ, do đậm huyết kết tụ trong tâm khiếu mà ra.

Nghệ khô 7 lạng, *Phèn chua* 3 lạng, tán nhỏ, khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước chín, theo sách chép thì rất hay.

3. Kinh trị chứng cuồng hoảng như ma tà chứng điên ngô, không ngủ, chạy di lung tung.

Gà trống bache 3 con, nấu chín, nêm muối, hành, gừng vào cho vừa ăn, làm canh mà ăn rất hay.

4. Kinh trị chứng điên cuồng, 5 chứng kinh phong.

Hoàng đan, phèn chua. Dầu 1 lạng, dùng 1 hòn gạch, khoét 1 lỗ cho vừa, bỏ dây 2 vị thuốc, *hoàng đan* ở dưới, *phèn* bên trên, dùng 5 cân than gỗ, nung gạch làm cháy hết số than lấy ra tán nhòe, trộn đều với huyết hậu trong tim heo chưa chạm với nước làm lạnh làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 30 viên, tần bì cao lớp vỏ trắng nấu lấy nước làm thang nồi uống là khỏi.

5. Kinh trị chứng tâm bệnh, điên cuồng mê hoặc.

- *Cam rượu cai* chứa cát 1 bát, *Dầu mè* 4 lạng. Dem hai vị trên chưng lên, dùng 20 cành dương liễu mà quấy, mỗi cành quấy 1, 2 vòng cho dầu và rượu trộn đều như cao, còn lại 8 phần thì đổ cho uống để cho ngủ say, hoặc mửa hoặc không, khi ngủ dậy là tỉnh ngay.

6. Kinh trị chứng thiên thời cuồng nhiệt.

Cù chuối, già vát lấy nước cốt cho uống, khỏi ngay.

7. Kinh trị chứng cuồng loạn không biết gì.

Đất lòi bếp, tán nhỏ mỗi lần dùng 3 đồng cân, uống với nước, ngày 3 lần

8. Kinh trị chứng điên cuồng hoặc trúng nhiệt, nói như tiếng ma, quỷ, làm cho người kinh sợ.

Trùn đất, vài ba con. Giã nát hòa với nước giếng mà uống thì yên.

9. Kinh trị chứng nói điên cuồng như tiếng ma quỷ.

Cháu chàng (1) 1 con, đốt cháy, tán nhòe, uống với rượu là khỏi.

10. Kinh trị chứng cười suốt ngày không ngớt.

Muỗi rang cháy đỏ, tán nhòe, uống với nước sông dâu nấu sôi, lấy lông chim ngoáy vào trong họng, mửa ra nhiệt đờm vài thang là khỏi.

VI - ĐỘNG KINH

Chứng động kinh là khi lên cơn thì ngủ nhào, mê man múa mây, cắn răng, sùi bot mép, lưng uốn ván, xương sống cứng đờ, mắt trộn ngược, tay chân co quắp, tiếng kêu như tiếng lục súc.

Nguyên nhân bệnh động kinh hoặc vì lo sợ quá, thẩn khi không tự chủ được hoặc do lúc trong thai, mẹ bị kinh sơ, lúc sinh rồi con mang lây tái ẩy.

Bệnh động kinh chia làm 5 thứ khác nhau. Chứng nào trong 1 tháng lên cơn vài lần là chứng thực dễ trị, một năm mới lên cơn một lần là chứng hư khó chữa, thực thì công mà hư thì bổ, tuy chứng mà ứng biến dễ trị.

Cháu chàng, cháu chuột cũng là nó, thấy ở ao hồ miền Bắc, giống như nhái mà không phải nhái, tiếng kêu cháu chuột.

1. Truyền trị động kinh rất công hiệu.

- *Thạch xương bò* (cạo bò lông) 2 lạng. *Thần sa* 6 đồng cân (nghién nhỏ, thủy phi, mỗi nửa trộn vào thuốc, một nửa để làm áo).

Hai vị nghiên nhỏ, trộn bột gạo với máu tim heo khuấy混沌 làm viên bằng hạt ngô đồng. Thần sa làm áo, mỗi lần uống 70 - 80 viên với nước chín, vào lúc đói, là khỏi.

1. Loài lưỡng cư, dáng như con nhái, vào những đêm trời mưa động to chúng nhảy lên bờ hồ, ao và kêu oap oáp, nên cũng gọi là con oáp.

- *Chua me đất*, rửa sạch, giã nát, vắt lấy nước cốt mỗi lần uống nửa bát, ngày 1 lần, công hiệu.
- *Oc heo nấu với nước rửa rượu đến chín*, ăn lúc đói, bệnh mới phát 1 năm thì ăn 3 cái **óc** 2 năm thì 6 cái, cứ tính mỗi năm thêm 3 cái rất hay.
- *Cút gà mài*, chọn thử tinh, 1 vốc, rang khô, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với ưu vào lúc đói rất hay.

VII - CHỐNG QUÊN

Chóng quên là bỗng chốc liền quên, việc vừa làm xong là quên, lời mới nói đã quên, vì lo nghĩ thái quá, thương tổn đến tâm, tâm đã thương tổn thì huyết rất hao kiệt mà tâm thần không giữ vững, lại hại đến tỳ thì vị khí suy yếu, lo nghĩ lại càng sâu; cho nên bệnh này phát ra đều bởi hai tạng tâm và tỳ; phép chữa nên *an thần dưỡng nguyệt, bót tư tư, trừ ưu phiền*, thì mới bảo đảm được khỏi bệnh.

1. Kinh trị chứng tâm thần không định, hòa không giáng, thủy không thăng, chống quên, kinh sợ hồi hộp.

Thạch xương bò, ngày 7 tháng 7 đào lấy rễ, kiêng đồ sát, dùng dùi gỗ đập vỡ nát, tẩm nước vo gạo, phơi khô, tán nhỏ, mỗi lần 1 đồng cân, hòa với rượu uống. Uống được lâu ngày thì tinh thần thêm sáng suốt.

2. Kinh trị chứng tâm mê muội, hay quên.

Dùng các *quả tim bò, ngựa, gà, lợn* đều bằng nhau, thái nhỏ phơi khô, tán thành bột, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu, ngày uống 3 lần thì nghe một biến mươi.

3. Kinh trị chứng chóng quên.

Phương này có thể trấn tĩnh tâm thần, khai thông tâm khiếu.

Khoai mài bóc vỏ, phơi khô, tán nhỏ, mỗi lần ăn 5 đồng cân với nước cháo trắng vào lúc đói, rất hay.

4. Kinh trị chứng tim yếu chóng quên, làm cho tai sáng mắt.

- *Cành dao hương đóng*, đến ngày 5 tháng 5 âm lịch, cắt lấy hai tấc mà gói dầu. Rất hay.

- *Mai ba ba* (cua đình) 1 miếng, đeo trong quần áo hoặc dùng tơ mạn nhện vo thành viên nhét trong quần áo.

5. Kinh trị chứng chóng quên bài này bổ tâm, ích khí, tăng tâm chi, sáng tai mắt.

- *Hạt sen*, bóc vỏ và tâm, mỗi sáng nấu cháo trắng lấy nước cháo một bát, hòa hai đồng cân bột hạt sen vào, nấu sôi 1, 2 đạo nữa rồi ăn, ăn được càng lâu, công hiệu càng lớn.

VIII - KINH SỢ HỒI HỘP

Kinh sợ hồi hộp là bỗng nhiên kinh sợ hình như có người đuổi bắt mà run rẩy không yên. Bởi vì phần cốt yếu của con người là tâm mà tâm là nhờ huyết nuôi dưỡng, khi tâm huyết đã hao thì tâm huyết không giữ vững mới thành bệnh.

Phàm chóng quên, kinh sợ hồi hộp, rạo rực là 3 chứng dù tên có khác nhau mà bệnh thì giống nhau, cho nên phép chữa thì hễ người gầy, thiếu huyết là tâm hỏa suy kém thì nên

bổ huyết cho súng túc, người béo nhiều đờm là tám hòa ứng tắc thì nên trừ đờm cho khai thông, đó là lời bàn rất xác đáng.

1. Kinh trị chứng tim hối hộp.

Ma hoàng (bồ mát), *Bán hạ* (chế gừng hai vị bằng nhau tán nhỏ, luyện mật bằng viên hạt đậu xanh mỗi lần uống ba viên với nước nấu sôi, ngày 3 lần là công hiệu.

2. Kinh trị chứng bỗng nhiên kinh sợ, chết ngắt:

Rượu ấm đổ vào thì tỉnh ngay.

3. Kinh trị chứng đờm sục, mê tâm ra kinh sợ:

Gây nôn, *Cuống dưa dà*, sao, *Đậu đò*. Mỗi vị 1 đồng cân, đều tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng, dùng đậu sị 1 vốc nấu nước làm thang mà uống cho mửa hết các chất đờm độc thì khỏi. Nếu mửa hết đờm dài rồi mà còn mửa nữa thì uống nước lạnh là hết mửa.

4. Kinh trị chứng can bị hỏa tà, sinh ra kinh sợ.

Huyền hồ, *Hoài son*, *Toan táo nhân* (sao), Long đờm thảo, Bá môn tử, Hậu phác (tẩm gừng sao). Các vị bằng nhau, gừng sống 3 lá, sắc lên, lại thêm một chén trúc lich uống vào lúc đói thì yên.

5. Kinh trị chứng kinh sợ hối hộp.

Bá tử nhân, (hột trắc bá) sao qua, *Hương phu mè*, *Toan táo nhân*. sao qua. Các vị bằng nhau, tán nhỏ, mỗi lần 2, 3 đồng cân, dùng mạch môn bò tím, sắc nước uống vào lúc đói. Uống được lâu thì bổ ích lắm.

IX - RAO RỰC

(Hút phiền)

Rao rực là trong bụng bồi rối không yên, vì bởi điều dưỡng không đúng cách, vinh về không điều hòa, làm cho khí huyết có chỗ chênh lệch, hoặc dương hư mà ngoại hàn, hoặc âm hư mà trong nhiệt, hoặc dương thịnh mà ngoại nhiệt, hoặc âm thịnh mà trong hàn. Dai khái chứng này sinh ra đều thuộc nhiệt, cho nên người bị tổn thương thì thủy hao kiệt mà sung hỏa nóng lên thương tiêu mới sinh ra chứng này. Phép chữa nên suy lě đỡ mà dùng thuốc.

1. Kinh trị chứng nóng âm ỉ, phiền nhiệt.

Lá thanh hao một nắm, mật heo 1 cát (trích lấy nước). *Hạnh nhân* 40 hạt bò vỏ và đậu nhọn. Dùng đồng tiện 1 bát mà sắc thuốc, lấy nửa bát uống vào lúc đói, công hiệu.

2. Kinh trị chứng hư nhiệt, khát nước.

Nhựa đào, 1 viên lớn bằng viên đạn, mỗi ngày ngâm 1 viên, tuyệt diệu.

3. Kinh trị chứng sau khi bị bệnh nặng, biểu lý đều hư, tám dịch khô kiệt, bụng ráo miệng khát, và mọi chứng hư phiền nóng giống như thương hàn, chỉ khác là thân hình không đau nhức, không sợ lạnh, cho nên chờ dùng thuốc phát hàn hoặc hạ lợi.

Đam trúc diệp, *Mạch môn* bò lõi, hai vị bằng nhau, sắc cho uống là yên.

4. Kinh trị chứng trong bụng rao rực, áo náo không ngủ được:

Nước măng tre (trúc lich) 1 bát, *Bach phục linh* 1 lạng, tán bột hòa vào cùng sắc lấy nửa bát, uống vào lúc đói là khỏi.

5. Kinh trị chứng nóng dữ quá mà tâm phiền.

- *Dành dành* sao cháy tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước cơm, rất hay.
- *Đậu sỉ* 1 vốc, *Đậu đỗ* nửa vốc, *Dành dành* bò vỏ 8, 9 quả. Sắc uống nóng, công hiệu.
- *Mía ngọt*, ép lấy nước được 1 bát, gạo nếp 1 nǎm cùng nấu cháo cho ăn lúc đói và ăn thường xuyên, rất hay.

X - MẮT NGỦ

Mắt ngủ có 3 nguyên nhân: người già yếu dương suy hay khí ôm mới khỏi còn yếu mà không ngủ được, đàm tụ ở dờm kinh, thận không yên mà không ngủ. Lại có chứng tam kinh nóng phẫn, dờm kinh hàn lạnh mà ngủ không được. Phép chữa: *hư thì phải bổ, nhiệt thì phải thanh, đàm thì phải đào dò là đúng đích*.

1. Kinh trị chứng dởm hư, nằm ngủ không yên, trong lòng kinh sợ.

Bán hạ, 5 vốc, dùng nước chay 8 thang, khuấy rất nhiều vòng lảng lấy nước trong 6 thang, dùng cùi lau dùn sôi bùng lên cho vào 1 thang gạo nếp với *bán hạ*, nấu đến còn 1 thang rưỡi nữa thì được, mỗi lần uống 1 chén, ngày uống 3 lần đến khỏi thì thôi.

2. Kinh trị mất ngủ do âm hư, dương khí thiên thăng ám dương mất điều hòa.

Toan táo nhân 1 lạng, sao chín thơm tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng, sắc nước lá tre mà uống bất cứ lúc nào thì ngủ được.

3. Kinh trị chứng khó ngủ, đêm nằm không nhắm mắt.

Dùng *tím bắc* nấu nước thay trà mà uống thì ngủ được.

4. Kinh trị chứng ngày đêm trương mắt ngủ không được.

Đậu đen nấu nóng cho vào một cái túi đem gói đầu, ngoài lại thay, cứ gói cho suốt 5 canh. Lai lấy vài mồi hơ nóng chườm lên mắt là ngủ được.

5. Kinh trị chứng mất ngủ do hư lao.

Can khương tán nhỏ, uống với nước nóng 3 đồng cân, hơi đổ mồ hôi là ngủ được.

6. Kinh trị chứng cứ đến đêm thì riu riu buồn ngủ.

- *Mắt chuột* 1 cái, đốt tồn tính tán nhỏ, hòa với nước trà vào mát thì khỏi.

7. Kinh trị chứng hay ngủ, ngủ mê ngủ mệt không đánh thức được.

- *Xương dầu ngựa* đốt cháy thành tro tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng cân với rượu, ngày uống 3 lần, nếu không hay uống rượu thì dùng nước nóng uống cũng được.

- *Toan táo nhân* để sống tán nhỏ, liều dùng 2 đồng cân uống với nước trà có gừng. Rất hay.

XI - QUYẾT CHỨNG

Quyết chứng là chân tay. Khí thuộc dương, dương hư thì ám lấn vào sinh giá lạnh; huyết thuộc âm, huyết hư thì dương phát vào nên phát nóng, đó là hai chứng trạng âm dương đối lập với nhau. Phản quyết chứng phát ra cũng tương tự như trung phong, nhưng khác nhau ở chỗ trung phong thì người ám còn quyết chứng thì người lạnh. Nên phải xét cho đúng chứng mà chữa.

11. Kinh trị các chứng thoát dương, chân tay giá lạnh bất tỉnh nhân sự, hoặc ruột non đau quặn, đổ mồ hôi, suyễn thở;

- *Muối sao nóng* đem chườm trên rốn cho ám thì khỏi.

2. Kinh trị âm chứng husan, thấp lạnh, phiền táo, đau ruột, mạch không thấy, rất nguy.

- *Lưu hoàng* 3 đồng cân tán nhỏ sắc nước lá ngài cứu hòa vào mà uống, nằm ngủ ra mồ hôi là khỏi.

XII - CỐ LÃNH

Cố lạnh là chỉ lạnh mà không nóng, người ta khí bẩm không giống nhau, có người khí bẩm nhiệt, có người khí bẩm hàn, chứng cố lạnh và chứng nóng đối lập với nhau. Chứng cố lạnh phát ra vì chân dương mà yếu sinh bệnh, hoặc nằm ngồi vào chỗ gió sương lạnh ẩm mà ngoại tà xâm nhập, hoặc ăn uống phải đồ nguội lạnh sống sít, tích lại tạng phủ thành bệnh. Bệnh này có người tay chân giá lạnh, có người đau bụng lâu, tà ly, không ngừng, có người lưng đùi đau trệ, nặng trĩu như ngồi trong nước, có người liệt dương, không cương, tính lạnh tự ra, có người nôn mửa lâu mà bụng đầy ăn uống không được, có người tự đổ mồ hôi, lạnh run. Phép chữa nên tùy ý theo bệnh chứng mà xử lý.

1. Kinh trị đau bụng, mình lạnh thuộc âm chứng.

Lưu hoàng 4 phần, *Hồ tiêu* 6 phần. Tán nhỏ; mỗi lần dùng 2 phần, uống với rượu là khỏi.

2. Kinh trị âm chứng, ngọc hành rụt lại, dai không thông.

- *Gà mái* béo 1 con, dùng dao mổ phanh trên lưng rồi banh rộng ra; để nguyên đem áp lên rốn, lại cho người đắp lên trên con gà, hối lâu nóng thấu vào, tiêu tiên được thì khỏi.

- *Hồ tiêu*, *Can khuương* mỗi vị 2 đồng cân tán nhỏ, trộn với nước bọt, đặt lên miếng giấy mà dấp lên trên ngọc hành, nằm nghiêng thi kiên hiệu ngay.

3. Kinh trị âm chứng bí phương:

- *Lưu hoàng* chữa vào nồi đất đun cho chay ra, rồi rót cà vào chậu nước giếng cho người, lấy ra tán nhỏ, luyện hồ làm viên bằng hạt ngô đồng. Cho uống mỗi lần 1 đồng cân với rượu, bệnh chuyển ngay.

- *Dâu đen* bất cứ nhiều hay ít, sao già, đổ rượu vào, dậy kín lại cho khói bay mất hơi, chờ người rót cho uống, rất hay.

- *Hạt cải* 7 đồng cân, *Can khuương* 3 đồng cân đều tán nhỏ, trộn với nước, nắn thành bánh, đem dấp vào rốn, tay giữ chặt lại, rắc lên ít muối rồi dùng cái âu đồng có đựng than hồng chườm lên vài lần cho ra mồ hôi. Lại nấm ngọc hành người bệnh kéo ngược lên rốn, đầu ngọc hành chấm tới chỗ nào thì cứu tại đó 7 mồi, rất là hay.

4. Truyền trị chứng khí lạnh ở hạ tiêu.

- *Trân bì* 1 thăng, rửa nước sôi qua tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 39 viên với rượu vào lúc đói.

5. Truyền trị tất thảy các chứng khí lạnh, bụng đau, hoặc do khí độc tà độc mà sinh ra bệnh:

Can khuương tán nhỏ, dùng lá ngài cứu tươi già nhỏ vát lấy nước, hòa vào làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên, tăng thêm dần dần đến 20, 30 viên, bệnh lành thì thôi.

6. Truyền trị bụng đau, bụng thuộc âm chứng, sắc mặt xanh nhạt:

Cứt chim bồ câu 1 vốc sao vàng tán nhỏ, cho vào 1 lit rượu, khuấy đều, đợi lắng trong bỏ cát, tùy ý mà uống.

7. Kinh trị chứng tạng lạnh, đau bụng, uống thuốc này ôn hòa được vị khí:

Hương phү mő tân nhò, mỗi lần uống 2 đồng, dùng gừng 10 lát, muối 1 nhúm sắc làm thang mà uống.

8. Kinh trị tất cả các chứng khí lạnh:

Hạt tía tô, củ riêng, Trần bì. Các thứ đều tán nhò, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với rượu vào lúc đói rất hay.

XIII - PHÁT NHIỆT .

Chứng phát nhiệt là nóng hầm hập ở ngoài da, khác với chứng sốt cơn và chứng nóng lạnh. Sốt cơn là lúc lên cơn đều đúng giờ giấc không sai, nóng lạnh thì hết nóng tiếp lạnh, còn phát nhiệt là nóng luôn không ngừng, nhưng có bệnh thì do cảm mạo thời khí, có bệnh thì do lo nghĩ lao phiền, cho nên phải phân biệt ngoại cảm nội thương, thực nhiệt, hư nhiệt khác nhau; nếu không phân biệt rõ ràng mà chấp nhất bất thông nhận định sai lầm, tức là thầy thuốc giết người chứ không phải mạng người đáng chết.

1. Kinh trị chứng phát nhiệt do chứng nhọc mệt quá:

Quả bồ kết sáp liền nhau đeo được 1 thước, dùng mỡ hoặc váng sữa bôi vào, đem nướng cho tiêu hết váng sữa thi được, tán nhò luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 15 viên, thêm dần dần 20 viên, uống với nước chín, bệnh nặng không quá 2 tết là khỏi.

2. Kinh trị chứng phát nhiệt, miệng khô, tiểu tiện đờ gắt:

Ăn nhiều mia thì rất tốt.

3. Kinh trị chứng chóng mệt, phiền nóng, mồ hôi gầy.

Hạt bồ kết, vỏ trắng cây bồ kết, gai bồ kết. Đều bằng nhau, đốt cháy tán nhò, dầm nước, lai gạn đi, lại dầm lại gạn cho được 5 lần rồi đem nấu cho cạn nước, đợi đóng lại, hòa vào một ít xạ hương, lại tắm thêm một ít Đồng tiền rồi tán nhò, khuấy hồ làm viên bằng hạt đậu, mỗi lần uống 7 viên vào lúc đói rất hay.

4. Kinh trị chứng âm hư, nóng âm ỉ và lao nhiệt.

- *Thanh cao cá cây lá, hoa rễ, rửa sạch, dùng nước sông nấu cạn còn phần nửa lọc bỏ bã, nhò lửa cô thành cao, mỗi lần dùng nửa chén hòa vào nước đái trẻ con mà uống lúc đói. Thuốc này rất bổ, trị bệnh lao thương, hay không thể nói hết.*

- *Nước đái trẻ con dưới 7 tuổi trở xuống 3 bát. Sắc lấy 1 bát hòa vào 1 chén mật ong, uống vào lúc đói, bệnh nhẹ thi 20 ngày, bệnh nặng thi 50 ngày là yên.*

Uống thuốc được 20 ngày mà có sâu từ trong mình ra, hoặc nước đái bệnh nhân cách xa 10 bước vẫn người rất hôi, là khỏi.

- *Quả Dành dành sao gần cháy tán bột mỗi lần uống 2 đồng dùng 6, 7 lát gừng sắc lấy nước mà uống lúc đói rất hay.*

5. Kinh trị chứng bị bệnh nhiệt khò rồi, nhưng nọc độc còn lại, công ra tay chân đau nhức r้า rồi.

- *Rượu lúa nếp đốt ra tro, bỏ vào nước nấu lên, ngâm tay chân vào là yên.*

XIV - TIÊU KHÁT

(Đái đường)

Tiêu khát là chứng trên thi muốn uống nước, dưới thi ngày đêm đi rất nhiều, và do đái dục quá độ, trà rượu không chừng, hoặc ăn nhiều đồ xào nướng, hoặc thường uống thuốc bằng kim thạch làm cho khô kiệt chất nước trong thận, khí nóng trong tim cháy rực, tam tiêu

nung nấu, ngũ tạng khô ráo, từ đó sinh ra chứng tiêu khát. Nhưng bệnh phân ra tam tiêu khác nhau, bệnh ở thượng tiêu là phổi, uống nhiều ăn ít; đại tiêu tiện như thường, đó là tân hỏa nung nấu phế kim mà sinh ra khát; bệnh ở trung tiêu là dạ dày, ăn nhiều, uống nhiều, mà tiêu tiện vàng dò, dày là vì dạ dày huyệt nhiệt đốt ăn mau tiêu chóng đổi, trong huyệt có hỏa nung thì chất nước khô ráo mà sinh ra khát; bệnh ở hạ tiêu là thận, tiêu tiện đặc đặc như cao, phiền khát, uống nhiều nước, dần dần vãnh tai đen xám, tiêu tiện đỉ luộn. Nếu ăn được tất sẽ phát ung thư và ghê lở ở lưng nếu không ăn được thì bệnh sẽ truyền vào trong bụng mà dày trưởng. Phép chữa phải phân biệt từng bệnh mà chọn phương thuốc.

1. Kinh trị khát của bệnh bách hợp (ôm lưng, ôm già cách):

Thiên hoa phấn, Mẫu lệ sao. Hai vị bằng nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước nóng, bệnh tự lành.

2. Kinh trị bệnh khát ở tam tiêu:

- *Bóng lúa nếp* (Côm chồi), Rễ dâu cao vỏ ngoài. Hai vị đều nhau mỗi lần dùng 1 lạng, sắc với hai bát nước, mà uống rất hay.

- *Lấy nước vo gạo nếp* uống nhiều, đến lúc bệnh khỏi thì thôi.

- *Nước ướm tơ* uống bát kỳ lúc nào cũng rất công hiệu. Nếu không có nước ướm tơ thì lấy kén độ (kiến xác) nấu nước uống thay, cung được.

- *Nước trung* (những nước sói) gà trong để nhổ lông, (làng trong mà uống)

3. Kinh trị chứng tiêu khát, mỗi ngày uống đèn một thạch nước:

- *Bèo vàn tía* rửa sạch, giã nhò vắt lấy nước cát, uống đến khỏi thì thôi.

- *Hạt Y dì* tán nhỏ, cùng với gạo tẻ nấu cháo mà ăn là khỏi.

- *Cỏ kim cang* dài nửa lạng thái nhỏ, *Ô mai* 4 quả. Sắc với 3 bát nước con 1 bát, uống nóng thi khỏi.

- *La he* mỗi lần dùng 5, 3 lạng, hoặc luộc chín, hoặc nấu canh, nêm vào ít muối hoặc tương cũng được, an đến 10 tháng là khỏi.

- *Bì dao* 1 quả, lột bỏ chôn xuống đất âm tối 1 tháng lấy lên bóc ra lấy thứ nước trong giữa ruột quả bì mà uống hàng ngày, hoặc đốt chín vắt lấy nước mà uống thi khỏi.

- *Dâu sỉ* nấu mà ăn, bao nhiêu cũng được.

- *Dâu sỉ* 1 vốc, *ô mai* 7 quả, sắc uống ngày 5 lần rất hay.

- *Dâu đen* tán nhỏ đỗn vào trong cái túi mật bò, phơi khô 100 ngày, làm viên mỗi sáng uống 1 viên, uống hết là khỏi.

- *Nấu cháo dâu xanh* mà ăn, hoặc nấu lấy nước mà uống là khỏi.

- Lấy 3 Củ cải củ đã già, rửa sạch cắt nhỏ phơi khô tan nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng, tăng dần đến 3 đồng, nấu nước thịt heo láng trong mà uống với thuốc, ngày uống 3 lần hoặc để nguyên cải tươi, giã vắt lấy nước uống, hoặc lấy nước cốt, nấu cháo mà ăn đều công hiệu.

- *Gừng tươi* phơi khô tán nhỏ, hòa với nước mật cá điếc làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 7 viên với nước cơm, hoặc trộn vào ít cơm càng tốt, nhưng chờ dùng muối.

- *Nước mang tre* bò vào ít nước gừng, tha hồ uống thay nước trà, không quá 3 ngày thi khỏi.

- *Rễ tần xuân* rửa sạch, cắt nhỏ mỗi lần sắc 1 nǎm mà uống lúc đói bụng, công hiệu.

Phản tằm rang khô tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước lạnh, chỉ uống vài lần là kiën hiệu

- Cá *diece* 1 con bỏ ruột, lấy lá trà nhét vào bụng cho đầy, học nhiều lớp giấy đem nướng chín mà ăn, chỉ độ 3, 4 lần là khỏi.

- *Ôc bưởu* 5 con rửa sạch, bỏ vào trong cái bát to, ngâm nước 1 đêm, hễ bệnh nhân khát thì chặt lấy nước ngâm ôc mà uống mỗi ngày thay ốc khác một lần

- *Đung gạo nếp* 2 vốc nấu cháo loãng, bát *ôc bưởu* rửa sạch thả vào trong cái chậu đã lõi cháo, đợi cho ôc ăn hết cháo và nhả nhớt ra, múc lấy nước nhốt ấy mà uống là kiến hiệu ngay.

- *Dạ dày heo* đục 1 cái, *Dâu si* 1 đồng. Nấu với nước mà cá cái là khỏi bệnh.

4. Kinh trị người lớn, trẻ con nóng khát nước lâu ngày không khỏi:

- *Cù sắn* dây bát cân nhiều hay ít, nấu nước thường uống

- *Ngò sen* tươi già lấy một bát hòa với mật ong, ngày uống 3 lần rất hay.

- *Hòa sữa* người với mật ong mỗi thứ một nửa nǎu sôi lên, uống được nhiều càng hay, lúc mới uống thấy lợi dai tiện thì tốt.

5. Kinh trị chứng tiêu khát, uống nhiều nước, các đốt xương phiền nóng:

- *Cù chuối* già vát lấy nước cốt thường uống, mỗi lần 2 đồng cân là công hiệu.

- *Ó mai nhục* 2 lạng, sao qua tán nhỏ, mỗi lần dùng 2 đồng cân, nước 2 bát, sắc còn 1 bát, cho *Dâu si* vào 200 hạt, lại sắc còn nửa bát, uống lúc đói bụng thi hay

6. Kinh trị chứng tiêu khát, uống thuốc này thi độc sẽ dần thoát theo đường tiêu mà hết:

- *Hạt tía tô*, *Hạt cải cù*: đều sao, mỗi vị 3 lạng tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, dùng vỏ trắng rẽ dâu sắc nước mà uống, ngày 3 lần là khỏi.

7. Kinh trị tiêu khát do thận hư, rất khó chữa.

- *Dâu đen*, *Thiên hoa phán* Hai vị đều bằng nhau tán nhỏ, khuấy hỗn làm viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần dùng 70 viên, sắc nước dâu đen mà uống, ngày 2 lần, rất hay.

8. Kinh nghiệm phòng ung nhọt sau tiêu khát đái khỏi.

Hoa kim ngân hoac rẽ, cành bay lá cũng được, bát cân nhiều hay ít, bỏ vào cái ấm, đổ cơm ú men rượu vào, đun lửa trâu 1 đêm, lấy ra phơi khô, thêm vào một ít cam thảo tán nhỏ, lấy thứ rượu đã làm trước mà khuấy hỗn làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên dần dần tăng lên 100 viên, uống với rượu nhạt. Phương này chẳng những phòng được ung thư mà còn trị được chứng tiêu khát.

XV - NĂM CHỨNG ĐÁN

(*Vàng da*)

Năm chứng đán là mồ hôi vàng (hoang hân), vàng da (hoàng đán) tích rượu mà vàng da (tử đán) ăn không tiêu mà vàng da (cốc đán), đâm đec quá mà vàng da (nữ lao đán). Đại khái đều là bệnh vàng da cả, vì tỳ phạm thấp nhiệt, mà tỳ vốn là thổ tính sắc vàng, nên phát bệnh thi khớp minh mấy đều vàng, tay chân mỏi rã, ăn uống kém sút, tiểu tiện đờ gáy, nhưng bệnh này thi không đau nhức, giống như nước như lửa, không gươm không giáo mà hay giết người. Bởi vì tỳ vị của mọi tạng phủ khác, mà đà ốm thi còn làm sao mà yên cho được. Phép chữa phải chia trên dưới để xử lý, như thấp ở trên thi cho *Phát hân*, thấp ở dưới thi cho lợi tiểu tiện, dùng hai cách đó để tiêu trừ, thi bệnh sẽ khỏi.

1. Kinh trị chứng vàng da mới phát.

Cành liễu sắc lấy nước thật đặc, mỗi lần uống nửa thăng rất hay.

2. Kinh trị chứng khấp mìn và mặt đều như giấy vàng.

- Nhân trần 1 nắm, Chi tử 24 quả. Hai bát nước sắc lấy nửa bát bỏ bà, dùng Thạch cao 1 cục nướng chín đỏ, bỏ vào trong nước thuốc cho tan mà uống nóng, trùm mềm kín cho ra mồ hôi, lại dùng khăn xoa khấp mìn (12).

- Chi tử bỏ vỏ, Chi thực bỏ ruột, mỗi lần dùng đều 1 đồng cân, Đậu si 5 đồng. Nước 1 bát nấu sôi, uống nóng, rất hay.

- Gia thêm 2 đồng cân Cát cân 5 phần, Cam thảo nướng.

- Hạt Cử cải sao tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với nước cơm, ngày uống ba lần rất hay.

3. Truyền trị mọi chứng vàng da, hoặc di tiểu luôn, hoặc di tiểu ra máu đều dùng được.

Mật ong nửa bát, Gừng sống 5 lát. Nước mới múc 1 bát. Sắc uống ngày 2 lần, tiểu tiện dần dần trong lại mà bệnh vàng da cũng khỏi.

4. Truyền trị mọi chứng vàng da.

- Rễ bưởi bưởm, rửa sạch, sát miếng, một vài nắm, đổ nước vào, sắc lấy nửa bát, uống vào lúc đói rất hay.

- Ốc bươu ngâm vào nước cho nhả bùn, đem nấu chín, nhể lấy ruột ốc mà ăn và uống cà nước, lại dùng vỏ ốc nung thành vôi tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu rất hay.

- Hạt Đình lịch, lát giấy lên nồi, bỏ hạt vào rang. Cỏ thanh ngâm, Sơn chi tử, Nhân trần, Hoàng cầm. Các vị đều bằng nhau, sắc uống rất hay. (13)

- Phương trên có Cam thảo, Chi thực mà không có Hoàng cầm.

- Trứng gà 1 quả, dê cả vỏ, nướng khô tán nhỏ hòa với giấm mè chung uống nóng thấy trùng trong lỗ mũi ra là công hiệu; mình mẩy dẫu có vàng lấm thì uống 3 lần cũng khỏi.

- Trứng gà trộn với Gạo trần mè mà nấu cháo, mỗi sáng ăn mỗi qua lâu ngày rất bổ ích.

- Châu chàng 1 con, Phèn đen 3 đồng. Cùng dồn 2 thứ vào Mè con gà trắng, đem nấu chín thật nhừ, bỏ châu chàng ăn mè gà, rất hay. Hoặc không dùng phèn đen cũng được.

5. Kinh trị da vàng như màu vàng thật.

- Rễ cây đào đào lúc mờ sáng dùng cho đàm bà, gà, chó thây... lấy rễ hướng đông, chon thử lớn bằng chiếc đũa một nắm, xắt nhỏ, sắc với một bát nước đến khi còn nửa bát cho uống vào lúc đói, sau 5, 3 ngày, màu vàng sẽ nhạt dần như mây tan, 100 ngày mới thật hết vàng, nên thường uống 1 chén rượu cho dễ tan nếu không thì tan chậm, kiêng ăn mì nóng, thịt heo và cá, rất công hiệu.

- Dây nho rửa sạch, già nát vắt lấy nước cốt một thăng mà uống, bệnh lâu năm thi ngày uống 2 lần.

- Rễ cỏ bắc 4 lượng rượu và nước mỗi thứ một nửa, nấu nửa ngày, phơi sương một đêm mà uống là khỏi.

- Gừng sống già nát, thường mang theo mà xát vào mình thì bệnh sẽ tự lui.

- Phương trên thêm Nhân trần già lẫn với gừng mà xát thì khỏi.

- Rễ ý dĩ, sắc uống hoặc già vắt lấy nước, hòa với rượu mà uống rất hay.

- Cuống dưa đá Dinh hương Hai thứ đều 49 cái, cùng bỏ vào nồi, đốt tôn tinh, tán nhỏ, mỗi lần dùng một đong tiên xúc, thổi vào trong mũi để cho chảy nước vàng ra, hay xát vào răng cho chảy nước miếng ra, cũng được.

- Hạt má dè, tán nhỏ, hòa với nước uống 5, 3 ngày là khỏi. Hoặc uống với nước cơm cũng được.

6. Kinh trị chứng vàng da vì tích ăn:

- *Xo mướp* để hạt, đốt tôn tính tán nhò, mỗi lần uống 2 đồng; nếu vì ăn mì nhiều mà sinh bệnh thì uống với rượu nóng luôn vài lần thì khỏi.

7. Kinh trị chứng kinh giản da vàng như vàng thật, ham ngủ, chảy nước miếng:

Nhân trần, Bạch tiêu bì. Hai vị bằng nhau, nước một bát sắc sôi vài долю mà uống, mỗi ngày hai lần, công hiệu.

8. Kinh trị mọi chứng vàng da, mồ hôi ra vàng như nước hoàng bá:

Mỡ heo 1 cân, rán lấy nước bô tóp, mỗi ngày uống 2 lần, đại tiện ra được phân táo rắn thì thôi; công hiệu lắm.

9. Kinh trị vàng da, tức thở, tiểu tiện tự lợi, không nên trừ nhiệt:

Chè bán hạ, Giống sông, đều nửa cân, đổ 7 thang nước sắc còn 1 thang rươi, chia uống 2 lần, có người bị khí kết mà chết, nhưng tim còn nóng, lấy thuốc này đổ vào miệng một ít là sống lại ngay.

10. Truyền trị đau mới khỏi, da vàng bụng trương to, tiểu tiện không thông.

Lá hẹ già nát cùng với bã rượu và muối trộn đều, đặt vào rốn, buộc chặt lại là khỏi.

11. Kinh trị da thâm đen (hắc đản):

Thiên hoa phán 1 thang già nhỏ, vắt lấy nước cốt 6 chung, uống dần dần.

12. Kinh trị chứng da vàng rất nguy hiểm:

Gà trống to, lấy dao mổ trên lưng, để cả lồng và huyết nhân lúc còn nóng áp vào ngực bệnh nhân, người thì làm con khác, ngày đổi 3, 4 con thì hút hết tinh độc ra, còn gà thì đem chôn đi chờ cho người khác ăn rất độc.

13. Kinh trị chứng tích rượu vàng khắp mình

- *Rễ hoa hiên*, già vắt lấy nước cốt mà uống, hay lầm.

- *Nhân trần* 4 gốc, *Danh danh* 7 quả, *Ốc bươu* 1 con, cà vỏ. Ba thứ đều già nát, nấu sôi 100 долю, hòa vào một bát rượu mà uống, đây là phương thuốc bí truyền (13).

- *Nhân trần* 1 lạng, rượu ngon 1 chén rươi. Sắc lấy 8 phần uống nóng vào lúc xa bữa ăn, chỉ uống vài lần là khỏi.

- Kinh phương: *Hạt gấc* mài vào giấm (1 - 2 chén)¹ uống.

HẾT QUYẾN V

¹ Chú ý: Trong các phương trên, tác giả dùng cây *Nhân trần nam* trừ thấp lợi tiểu, thay *Nhân trần cao* của Trung Quốc đã phối hợp với các vị thuốc thanh nhiệt để điều trị cả các bệnh vàng da mồi phát (viêm gan truyền nhiễm thuộc thể Dương hoàng) và giảm bớt vị cay hăng của *Nhân trần nam* gây khô hó (xem chú thích số 3 quyển đầu và hình vẽ để phân biệt).